I. QUY ĐỊNH VỀ HÀNG CẤM GỬI:

Theo quy định Nhà nước, các loại hàng hóa sau bị cấm gửi:

1. Thuốc phiện, các hợp chất từ thuốc phiện, các chất ma túy, các chất kích thích thần kinh.
2. Vũ khí, đạn dược, chất nổ, trang thiết bị quân sự.
3. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, ấn phẩm, tài liệu nhằm phá hoại trật tự công cộng, chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Vật hoặc chất dễ nổ, dễ cháy và các chất gây nguy hiểm, mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.
5. Các loại vật phẩm, hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, cấm xuất, nhập khẩu.
6. Sinh vật sống.
7. Vật phẩm, ấn phẩm, hàng hóa cấm nhập vào nước nhận theo thông báo của Liên minh Bưu chính thế giới.
8. Tiền Việt Nam, tiền nước ngoài và các giấy tờ có giá trị như tiền.
9. Thư trong bưu kiện (thư gửi kèm trong hàng hóa).
10. Các loại kim khí quý (vàng, bạc, bạch kim...), các loại đá quý hay các sản phẩm khác chế tạo từ kim khí quý, đá quý (cấm gửi kể cả gửi trong bưu gửi khai giá).
11. Bưu gửi chứa nhiều bưu gửi, gửi đi nhiều địa chỉ nhận khác nhau.
12. Vật phẩm, hàng hóa trong thư, ấn phẩm, học phẩm dùng cho người mù (ND 58/2011/NĐ - CP ngày 08/07/2011).

II. HÀNG GỬI CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Bưu phẩm, bưu kiện chứa hàng hóa để kinh doanh phải có chứng từ thuế và các chứng từ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.
2. Vật phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc quản lý chuyên ngành phải thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền.
3. Ong, tằm, địa, côn trùng, phục vụ nghiên cứu khoa học, vật phẩm, hàng hóa dễ hư, hỏng, chất lỏng, chất bột đông gói phải bảo đảm để không hư hỏng, ô nhiễm bưu phẩm, bưu kiện khác.
4. Vật phẩm, hàng hóa gửi trong bưu phẩm, bưu kiện sử dụng dịch vụ máy bay phải tuân theo những quy định về an ninh hàng không.

III. HÀNG NGUY HIỂM CẤM GỬI QUA ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

1. Định nghĩa hàng hóa nguy hiểm: Hàng nguy hiểm là những chất hoặc các sản phẩm đó gây nguy hiểm cho người, tài sản hoặc môi trường, do hoá chất hoặc tính chất vật lý.
2. Phân loại hàng hóa nguy hiểm: Hàng hóa nguy hiểm được chia thành 9 nhóm theo các loại nguy hiểm sau:

Mô tả	Ví dụ	Nhãn hiệu
Nhóm 1 – Các loại chất nổ	Chất nổ, vật liệu nổ, pháo hoa, đạn, Gelignite	
Nhóm 2 – Chất khí		
2.1 Các chất khí dễ cháy	Axetylen, Hydrogen LPG	
2.2 Các chất khí không dễ cháy, không độc	Nitơ, cacbon dioxide, loại khí lạnh	
2.3 Các loại khí độc hại	Clo (khử), Amoniac	
Nhóm 3 - Chất lỏng dễ cháy	Sơn xăng, chất lỏng dễ cháy	
Nhóm 4 – Chất rắn dễ cháy		
4.1 Các chất rắn dễ cháy	Diêm, bật lửa, vật thể rắn dễ cháy, lưu huỳnh	
4.2 Các chất rắn tự cháy	Phốt pho trắng, Than hoạt tính	
4.3 Nguy hiểm khi ẩm ướt, tiếp xúc với nước	Natri kim loại, canxi cacbua, đá khô (Dry Ice)	
Nhóm 5 – Chất oxi hóa và hợp chất hữu cơ		
5.1 Các chất oxy hóa	Sodium peroxide, Calcium, hypochlorite	
5.2 Hợp chất hữu cơ	Methyl Ethyl Ketone peroxide	
Nhóm 6 – Chất độc và chất lây nhiễm		
6.1 Các chất độc hại	Natri xyanua, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt côn trùng	
6.2 Chất lây nhiễm	Lâm sàng hoặc chất thải y tế, mẫu bệnh phẩm xét nghiệm.	
Nhóm 7 – Chất phóng xạ		
Các loại nguyên liệu phóng xạ, chất phóng xạ	Uranim, Mercu, Radiu, Plutonium	
Nhóm 8 – Chất ăn mòn		
Các chất hóa học gây nguy hiểm khi tiếp xúc	Acid clohydric, Sodium, Hydroxide	
Nhóm 9 – Các loại hàng nguy hiểm khác		
Những chất gây mê, kích thích, chất tử tinh, vật phẩm	Amiăng, đá khô, ma túy, chất gây mê	

CÁC LOẠI NHÃN PHỤ

Vật liệu từ tính

Gây hại cho môi trường

Hàng đông lạnh

Chỉ chuyên chở trên máy bay chở hàng

IV. NHỮNG HÀNG HÓA NGUY HIỂM TIỀM ẨN

1. Trang thiết bị, phụ tùng máy bay có thể bao gồm chất nổ, hóa chất tạo oxi, lốp máy bay, bình khí nén (oxi, carbon dioxide, nitơ hoặc dụng cụ dành lửa), sơn, chất dính, bình phun, dụng cụ cứu sinh, cấp cứu, nhiên liệu cần trong trang thiết bị, pin ướt hoặc pin lithium, diêm.

2. Các loại xe có gắn động cơ, phụ tùng xe có thể có vật liệu từ tính, nhiên liệu, bộ chế hòa khí, bình chứa nhiên liệu, khí nén bên trong lốp xe, dụng cụ dành lửa, nitơ, túi khí.

3. Dụng cụ hỗ trợ thở: Gồm bình chứa khí nén hoặc oxi, hóa chất tạo oxi, oxi hóa lỏng.

4. Dụng cụ cắm trại: Có thể bao gồm khí dễ cháy (butane, propane), chất lỏng dễ cháy như gas, chất rắn dễ cháy (diêm).

5. Hóa chất: Các loại hóa chất có thể có chỉ tiết giống như định nghĩa hàng nguy hiểm, chất rắn dễ cháy, chất lỏng dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc, chất ăn mòn.

6. Nguyên liệu phục vụ sản xuất: Bộ phận của máy bay có thể có hóa chất tạo oxi trong dụng cụ phục vụ hành khách, bao gồm khí nén oxi, cacbondioxide, nitơ, bật lửa ga, bình xịt, dụng cụ cứu hỏa, chất lỏng dễ cháy như là nhiên liệu, sơn và keo, vật liệu ăn mòn như là pin. Các chỉ tiết khác như các loại phảo hiệu, dụng cụ cấp cứu, trang bị cứu hộ, diêm, vật liệu từ tính.

7. Chất khí hoá lỏng đông lạnh: Các loại khí hóa lỏng như: Argon, heliumn, neon, nitơ.

8. Dụng cụ nha khoa có thể chứa nhựa dễ cháy hoặc dụng môi, khí nén hoặc khí hóa lỏng, thủy ngân và chất phóng xạ.

9. Mẫu bệnh xét nghiệm có thể có các chất gây bệnh truyền nhiễm

10. Thiết bị lặn bao gồm bình khí nén, áo phao, các loại đèn lặn có thể sinh nhiệt cao khi hoạt động trong không khí. Để đảm bảo an toàn bóng đèn hoặc pin cần phải tháo khỏi người.

11. Thiết bị khoan và khai thác mỏ có thể chứa chất nổ hoặc các loại hàng nguy hiểm khác.

12. Khí khó có thể chưa nitơ lỏng.

13. Trang thiết bị điện tử có thể chứa vật tử tính hoặc thủy ngân trong hộp số, ống điện tử, đèn hình hoặc pin ướt.

14. Thiết bị thăm hiểm có thể chứa chất nổ, chất lỏng dễ cháy, chất khí dễ cháy hoặc những hàng hóa nguy hiểm khác.

15. Đoàn làm phim hoặc trang thiết bị chiếu phim: Có thể có các dụng cụ gây nổ, các động cơ đốt trong, dụng cụ tạo hiệu ứng đặc biệt, pin ướt, nhiên liệu và các trang thiết bị sinh nhiệt.

16. Phối đông lạnh có thể chứa khí hóa lỏng hoặc carbon dioxide, đá khô.

17. Rau quả đông lạnh có thể được đông gói trong Carbon dioxide (CO2), đá khô.

18. Nhiên liệu bao gồm chất lỏng, chất rắn và chất khí dễ cháy.

19. Đồ điều khiển nhiên liệu có thể chứa chất lỏng dễ cháy.

20. Khinh khí cầu: Có thể chứa bình dụng chất khí dễ cháy, dụng cụ dành lửa, động cơ đốt trong các loại.

21. Dụng cụ gia đình: Có thể chứa các loại dễ vật nguy hiểm, chất lỏng dễ cháy như dụng môi có nguồn gốc từ sơn, keo dán, các loại bình xịt, chất ăn mòn, tẩy rửa, diêm.

22. Các loại dụng cụ như phòng vệ biểu, áp kế, công tắc thủy ngân, ống tính cất, nhiệt kế chứa thủy ngân.

23. Trang thiết bị phòng thí nghiệm: Có thể chứa các hàng hóa nguy hiểm như chất lỏng, rắn, khí dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc hoặc các chất ăn mòn.

24. Các chi tiết máy có thể chứa dụng môi, sơn, chất hóa tan, keo dán, pin khô và ướt, thủy ngân và các bình chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng.

25. Nam châm và các chi tiết từ tính khác có thể tự hoạch kết hợp với nhau tạo thành vật tử tính.

26. Thiết bị y tế có thể gồm chất lỏng, rắn dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc và chất ăn mòn.

27. Các vật liệu xây dựng bằng sắt có thể có từ tính cần phải chất, xếp đặc biệt, bởi vì khả năng gây ảnh hưởng đến bộ phận định hướng của máy bay.

28. Các loại thuốc có thể chứa chất phóng xạ, chất lỏng, rắn dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc và chất ăn mòn.

29. Thiết bị ngành ảnh có thể chứa những thiết bị sinh nhiệt, chất lỏng, rắn dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc và chất ăn mòn.

30. Trang thiết bị của đội đua xe có thể chứa nhiên liệu, bình chứa nhiên liệu hoạc nhiên liệu thúa, bình xịt dễ cháy, bình khí nén, nitơ, chất phụ gia nhiên liệu, hoặc pin ướt.

31. Thiết bị làm lạnh có thể chứa khí hóa lỏng, hấn hợp khí không mâu.

32. Dụng cụ sửa chữa có thể chứa hợp chất hữu cơ chất dụng môi dễ cháy, keo dán có nguồn gốc từ sơn, nhựa thông.

33. Mẫu thí nghiệm có thể có thành phần là hàng nguy hiểm như chất lây nhiễm, chất lỏng, rắn dễ cháy, chất oxi hóa, hợp chất hữu cơ, chất độc và chất ăn mòn.

34. Mẫu tinh dịch có thể được đông gói với Carbon dioxide (CO2), đá khô, khí hóa lỏng.

35. Trang thiết bị tạo hiệu ứng đặc biệt, triển lãm ánh có thể chứa các chất dễ cháy, chất nổ, hoặc hàng hóa nguy hiểm khác.

36. Hóa chất dụng cho bể bơi có thể chứa chất oxi hóa hoặc hợp chất hữu cơ.

37. Hộp dụng cụ có thể chứa chất nổ (mảy bắn đinh), khí nén, bình xịt, khí dễ cháy, dụng môi dễ cháy hoặc sơn, chất ăn mòn.

38. Đuốc: đuốc nhỏ và bộ phận đánh lửa có thể chứa khí dễ cháy và bộ đánh lửa bằng điện. Đuốc to có thể gồm những bình chứa khí dễ cháy.
Ghi chú: Trên đây là những loại hàng hóa nguy hiểm tiềm ẩn thường gặp hàng ngày nhưng không phải tất cả. Mọi trường hợp chấp nhận hàng hóa khi cần kiểm tra nội dung để đối chiếu phát hiện hàng hóa nguy hiểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị phải tổ chức sinh hoạt, quán triệt nhân viên kiểm tra 100% nội dung hàng hóa để phát hiện hàng hóa cấm gửi, hàng gửi có điều kiện và cấm gửi qua đường hàng không để từ chối nhận những hàng hóa cấm gửi, gửi có điều kiện.

2. Các đơn vị truyền thông, giải thích, hướng dẫn gói bọc và cung cấp tờ khai Pin Lithium để khách hàng tự khai, ký tên sau khai báo đối với hàng hóa có nội dung chứa Pin Lithium (có hướng dẫn đi kèm).

3. Nhân viên chăm sóc khách hàng tại Bưu cục, của hàng phải kiểm tra lại nội dung khai báo trên tờ khai, cách gói bọc và hướng dẫn bưu tá dán nhãn lên từng kiện hàng.

4. Nhân viên giao chuyển thư phải bàn giao thông tin về hàng hóa có nội dung chứa Pin Lithium ngay khi giao chuyển thư để các khâu sau lưu ý phân loại, giám sát, lập bảng kê khai đối với hàng không.

5. Trường ca khai thác trực tiếp chỉ đạo việc phân loại, kiểm tra cách gói bọc, dán nhãn hàng nguy hiểm, kê khai với hàng không.

6. Kiểm soát khu vực giám sát việc phân loại, dán nhãn, kê khai của ca khai thác trước khi kết nối ra sân bay.